

Số: /BC-SKHCN

Long An, ngày tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả triển khai thực hiện nghị quyết số 164/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Long An về “Chính sách hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An”

I. KẾT QUẢ

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ sản xuất và đời sống, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành “Chính sách hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Long An” theo Nghị quyết số 164/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 và Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND ngày 26/10/2018 của HĐND tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 164/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014.

Trên cơ sở đó, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành “Chính sách hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ trên địa bàn tỉnh Long An” và Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh.

Chính sách triển khai hỗ trợ thực hiện ứng dụng các kết quả đề tài, dự án khoa học và công nghệ, các tiến bộ khoa học và kỹ thuật công nghệ mới đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường, góp phần xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Qua 05 năm triển khai thực hiện, Chính sách đã hỗ trợ hơn 107 mô hình với tổng kinh phí hơn 23 tỷ đồng. Bên cạnh đó, huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách hơn 10 tỷ đồng/năm (*khử mặn cấp nước ngọt 56 mô hình, các mô hình làm giống, nuôi thương phẩm cá rô, cá trê, cá lóc bông, các mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học, phân hữu cơ vi sinh,...*). Các mô hình nhân rộng đã góp phần thiết thực đẩy nhanh ứng dụng những kỹ thuật, công nghệ mới, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường; tuyển chọn, nhân rộng, sản xuất các loại chế phẩm sinh học, phân hữu cơ vi sinh, giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh. Đồng thời nâng cao trình độ công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng

cao hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm thế mạnh của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và hội nhập quốc tế.

Các mô hình điển hình

1./ Mô hình ứng dụng công nghệ điều tiết tự động trong chiếu sáng đường giao thông: Tân Trụ, Châu Thành, Đức Huệ, Vĩnh Hưng, Thạnh Hóa, Thủ Thừa, Tân Hưng, Bến Lức, Kiến Tường, Đức Hoà “tiết kiệm điện không tiết kiệm ánh sáng”

Thực hiện 14 mô hình trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện: 10.951 triệu đồng. Trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học: 2.581 triệu đồng (23/6%); kinh phí đối ứng địa phương: 8.370 triệu đồng (76,4%)

Mô hình đã góp phần thực hiện chủ trương sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đồng thời góp phần nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an ninh, trật tự khu vực và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, tạo sự mỹ quan góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bình quân mỗi tháng lượng điện tiêu thụ tiết kiệm từ 40-50% so với đèn cao áp.

2./ Mô hình ứng dụng tấm quang điện mặt trời vào cơ quan hành chính nhà nước và bệnh viện tuyến biên giới: Tân Thạnh, Đức Huệ, Tân Trụ, Thủ Thừa, Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh.

Thực hiện 11 mô hình trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện (KP SNKH): 4.316,7 triệu đồng

Mô hình giúp khai thác sử dụng nguồn năng lượng sạch cung cấp cho các thiết bị, góp phần giảm tải lượng điện sử dụng cho cơ quan, bệnh viện. Các mô hình tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Hóa, Đức Huệ, Tân Hưng, Vĩnh Hưng các thông số đều vượt kế hoạch đề ra. Với công suất 25 kwp/ hệ, cung cấp khoảng 100kw điện/ ngày, hàng tháng đã tiết kiệm khoảng 3000 kw. Với giá điện bình quân 1.938 đồng/kw, đã tiết kiệm 5.814.000 đồng/ tháng.

3./ Mô hình ứng dụng hệ thống tưới tiêu thông minh cho các Hợp tác xã thanh long, Hợp tác xã chanh trên địa bàn tỉnh: HTX Mỹ Bình, HTX Dương Xuân và HTX Thuận Bình, HTX Thanh Phú Long

Thực hiện 04 mô hình trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện: 800,2 triệu đồng. Trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học: 648,2 triệu đồng; kinh phí đối ứng: 152 triệu đồng.

Mô hình đáp ứng được nhu cầu tiết kiệm nước, giảm chi phí về nhân công, góp phần tăng năng suất – đảm bảo chất lượng cây trồng. Việc áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm trong canh tác cây trồng cạn (áp dụng trên thanh long) tiết kiệm khoảng 36 - 40% lượng nước tưới, giảm 80 - 87% thời gian tưới và giảm 15 - 17% chi phí so với mô hình tưới truyền thống của nông dân.. Hệ thống theo dõi tưới tiêu thông minh với trạm điều khiển tự động kiểm soát lượng nước và lượng phân bón cần thiết cho cây trồng là công nghệ mới sẽ làm thay đổi phương thức nông nghiệp truyền thống, giúp nông dân và doanh nghiệp dễ dàng

tiếp cận và ứng dụng vào sản xuất, nâng cao hiệu quả, tăng sản lượng và lợi nhuận.

4./ Mô hình ứng dụng sổ tay ghi chép điện tử VietGAP cho các Hợp tác xã thanh long, khoai mỡ, rau: HTX Mỹ Bình; HTX Dương Xuân; HTX Bến Kè; HTX Thuận Bình, HTX Thanh Phú Long

Thực hiện 04 mô hình trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện: 205,4 triệu đồng. Trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học: 242,9 triệu đồng; kinh phí đối ứng: 7,5 triệu đồng.

Mô hình áp dụng sổ tay ghi chép điện tử đạt được nhiều kết quả thiết thực, xã viên thực hiện công việc ghi chép này dễ dàng và có thể thực hiện ở bất cứ nơi đâu và thời điểm nào chỉ với một chiếc smartphone. Dữ liệu ghi chép ngày càng hoàn thiện dần, giúp cho việc truy xuất nguồn gốc nông sản được dễ dàng, tạo sự tin tưởng cho các doanh nghiệp thu mua nông sản. Thực hiện mô hình sổ tay ghi chép điện tử VietGAP cho các HTX điểm của tỉnh Long An cho thấy hiệu quả và thực tế đời sống từng bước thay đổi tư duy, tập quán của người nông dân từ sản xuất nông nghiệp theo cách truyền thống sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5./ Mô hình ứng dụng đèn năng lượng mặt trời các tuyến đường tuần tra biên giới các huyện Vĩnh Hưng, Tân Hưng, Mộc Hoá, Đức Huệ

Thực hiện 11 mô hình trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện (KP SNKH): 2.389 triệu đồng.

Mô hình ứng dụng đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng cho các tuyến đường tuần tra biên giới hiện đang thiếu hoặc không có lưới điện góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực tuyến biên giới.

6./ Mô hình sản xuất rau an toàn, vườn ươm cây con giống, ứng dụng chế phẩm sinh học, phân hữu cơ vi sinh, ...

Mô hình được chuyển giao rộng rãi tại vùng rau trên địa bàn tỉnh, cây con được gieo trong vườn ươm có tỷ lệ sống cao đạt gần như 100%, cây không bị mất sức, bén rễ nhanh, cây khỏe có sức đề kháng nên phát triển nhanh, tốt hơn so với phương pháp truyền thống của nông dân,, từ đó giảm chi phí sản xuất, tăng số vụ sản xuất trong năm, giảm sử dụng thuốc BVTV góp phần bảo vệ môi trường tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, tăng lợi nhuận cho người sản xuất.

Hỗ trợ 252,2 tấn phân hữu cơ vi sinh cho 23 HTX, THT Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Điển hình cây chanh (HTX Thạnh Lợi), thanh long (HTX Tầm Vu, HTX Thanh Phú Long), khóm (HTX khóm Thủ Thừa), cây rau (HTX NN SX-TM-DV Phước Thịnh, HTX rau an toàn Mười Hai). Kết quả giám lượng phân hóa học và thuốc BVTV; tăng khả năng phát triển rễ và cành nhánh cho cây trồng tăng năng suất cây trồng. Thực hiện xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh phục vụ trồng rau an toàn (03 mô hình), đệm lót sinh học và hỗ trợ tiêu hoá trong chăn nuôi bò (01 mô hình), đệm lót sinh học và hỗ trợ tiêu hoá trong chăn nuôi gà (03 mô hình), đệm lót sinh học và hỗ trợ tiêu hoá trong chăn nuôi heo (03 mô hình), xử lý ao nuôi thủy sản (03 mô hình).

hình), xử lý rơm rạ trên ruộng lúa (03 mô hình) trên địa bàn tỉnh. Giúp giảm thuốc trừ sâu, phân hoá học cho cây lúa; tăng năng suất, rút ngắn thời gian thu hoạch cho cây rau; giảm mùi hôi chuồng trại heo, tôm; cải tạo nguồn nước nuôi thủy sản,...

7./ Mô hình ứng dụng công nghệ TĐC khử mặn cấp nước ngọt kết hợp với hệ thống pin năng lượng mặt trời, cấp nước ngọt đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT cho người dân vùng hạ Cần Giuộc, Cần Đức, Tân Trụ, Châu Thành

Thực hiện 27 mô hình ứng dụng công nghệ TĐC xử lý nước sinh hoạt đạt QCVN 02:2009/BYT; Đặc biệt thực hiện 58 mô hình trên địa bàn tỉnh. Bao gồm: 01 mô hình từ kinh phí SNKH: 514,2 triệu đồng; 15 mô hình từ kinh phí tài trợ của Ngân hàng nhà nước VN tỉnh Long An; 06 mô hình từ kinh phí tài trợ của Sở Tài nguyên và Môi trường; 36 mô hình từ kinh phí tài trợ của Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN tỉnh Long An (BIDV).

Mô hình cấp nước sạch kết hợp với hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất 2 -3 m³/h với phương án màng lọc R.O đã cung cấp nước sạch theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT với chi phí sản xuất thấp.

8./ Mô hình xây dựng cầu giao thông nông thôn bằng vật liệu bê tông tính năng siêu cao cốt thép phân tán UHPC tại ấp Cả Sách, xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

Thực hiện 01 mô hình trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện: 2.075 triệu đồng. Trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học: 187 triệu đồng; kinh phí huyện: 1.533 triệu đồng, kinh phí tài trợ công ty: 355 triệu đồng

Khả năng chịu lực cao, thời gian thi công nhanh, kết cấu mảnh, nhẹ, bền đẹp, chi phí bảo trì thấp, quản lý chất lượng thực hiện đơn giản, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tuổi thọ công trình đến 100 năm. Mô hình đáp ứng vai trò cầu nối liên kết giữa nghiên cứu chuyên giao và ứng dụng sản phẩm khoa học công nghệ tại địa phương. Công trình hoàn thành giúp việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, sản phẩm và vật tư nông nghiệp của nhân dân xã Vĩnh Lợi và địa phương được cải thiện, từng bước hoàn thành tiêu chí giao thông nông thôn mới, giúp cải thiện điều kiện sống và phát triển kinh tế của địa phương.

9./ Mô hình sản xuất cá nước ngọt: Cá trê, Cá rô, Cá lóc

Thực hiện 06 mô hình mẫu ứng dụng các tiến bộ khoa học vào nuôi trồng thủy sản. Kinh phí sự nghiệp khoa học: 2.229,9 triệu đồng; Vốn doanh nghiệp: ~ 10.000 triệu đồng/năm.

Tiếp nhận, chuyển giao cho người dân các Hợp tác xã, kết nối giữa các Hợp tác xã nuôi cá ở vùng Đồng Tháp Mười tỉnh Long An với doanh nghiệp chế biến xuất khẩu đảm bảo đầu ra ổn định, góp phần xây dựng vùng nguyên liệu cá nước ngọt sạch, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

10./ Mô hình phân loại, xử lý rác hữu cơ ngay tại hộ gia đình

Thực hiện trên địa bàn 02 huyện (50 hộ/huyện). Tổng kinh phí thực hiện (KP SNKH): 196,4 triệu đồng.

Mô hình giúp giảm thiểu ô nhiễm và các dịch bệnh từ rác thải gây ra, tạo cảnh quang xanh sạch đẹp; tạo nguồn phân hữu cơ tại chỗ cho cây trồng, giảm chi phí sản xuất nông nghiệp, góp phần giảm áp lực xử lý rác tại địa phương.

II. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị thực hiện “Chính sách hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ trên địa bàn tỉnh Long An trong giai đoạn 2021 -2025”, trọng tâm gồm:

- Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến, cải tiến công nghệ, giải pháp hữu ích, phát triển thương hiệu,... góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế của tỉnh.

- Đáp ứng mục tiêu phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Chính sách hỗ trợ phát triển bền vững trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Góp phần làm đa dạng, phong phú các mô hình sản xuất kinh doanh, các sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ cách mạng 4.0. Chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cải tiến nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, ... các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất sạch, các công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ xanh thích ứng Biến đổi khí hậu.

Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo “*Chính sách hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ trên địa bàn tỉnh Long An trong giai đoạn 2021 -2025*” theo trình tự, thủ tục. Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban KT-NS;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Dũng